

Số: /TTr-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ  
ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu  
thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải**

**DỰ THẢO**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT (sau đây gọi tắt là Danh mục dịch vụ) với những nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DANH MỤC DỊCH VỤ**

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã đưa ra nhiệm vụ: *“Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: Đối với các dịch vụ thiết yếu thì Nhà nước bảo đảm kinh phí, đối với các dịch vụ cơ bản thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện...”*.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chính phủ đã ban hành các quy định về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định: *“Sản phẩm, dịch vụ công là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nhà nước phải tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực: Giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; ... giao thông vận tải;... và các lĩnh vực khác theo quy định của Chính phủ. Sản phẩm, dịch vụ công bao gồm dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích”* (điểm a khoản 1 Điều 3). Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực: *“chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình Thủ*

*tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực” (khoản 2 Điều 20). Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện” (khoản 3, Điều 3).*

Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định đủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực GTVT. Tuy nhiên, do chưa có quy định rõ về danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực và danh mục dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của ngành nên việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT là cần thiết, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công của Bộ GTVT nói riêng cũng như toàn ngành GTVT nói chung, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. Bộ GTVT đã rà soát Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực GTVT đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành (Quyết định số 1896/QĐ-TTg; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) đồng thời có Văn bản số 12396/BGTVT-TC ngày 23/11/2021 gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ. Tại Văn bản số 6590/BNV-TCBC ngày 23/12/2021, Bộ Nội vụ “*đề nghị Bộ GTVT rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp, trong đó xác định rõ danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của ngành, lĩnh vực GTVT*”.

2. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 6950/BNV-TCBC, Bộ GTVT đã rà soát, xây dựng Dự thảo, xin ý kiến tham gia của các bộ, ngành có liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ) và Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Sau khi có ý kiến tham gia, Bộ GTVT sẽ tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ và Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT.

### III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG DANH MỤC DỊCH VỤ

#### 1. Quan điểm

- Xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công theo quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và quy định của pháp luật.

- Phù hợp với các quy định pháp luật, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành GTVT.

- Bảo đảm việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực GTVT có chất lượng, theo đúng quy định pháp luật, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước; có tính đến lộ trình xã hội hóa các dịch vụ công của ngành GTVT và phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội, khả năng xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công tại mỗi vùng miền, địa phương.

#### 2. Mục tiêu

- Xác định đầy đủ các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT.

- Căn cứ Danh mục dịch vụ, các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan cấp dưới tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT, lựa chọn đơn vị để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

### IV. CĂN CỨ XÂY DỰNG DANH MỤC DỊCH VỤ

1. Căn cứ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đã được nêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, cụ thể:

- Quan điểm chỉ đạo: *“Nhà nước chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp, ưu việt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập”*.

- Mục tiêu: *“Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao”*.

- Nhiệm vụ, giải pháp: *“Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: Đối với các dịch vụ thiết yếu thì Nhà nước bảo đảm kinh phí, đối với các dịch vụ cơ bản thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện; đối với các dịch vụ mang tính đặc thù của*

một số ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu để tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài công lập cùng tham gia”; và “Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu ... và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người”.

2. Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị: “*Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện, nhất là ở các đô thị; tăng cường giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước để phục vụ quản lý nhà nước*”.

3. Các quy định tại Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Quyết định số 1896/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **V. PHẠM VI DANH MỤC DỊCH VỤ**

1. Các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước mang tính cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT được xác định trên cơ sở:

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định: “*Sản phẩm, dịch vụ công là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nhà nước phải tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực: Giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; ... giao thông vận tải; ... và các lĩnh vực khác theo quy định của Chính phủ. Sản phẩm, dịch vụ công bao gồm dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích*”.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “*Dịch vụ sự nghiệp công là dịch vụ sự nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; ... giao thông vận tải....*”

“*Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện*”.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW quy định: “*Đối với các dịch vụ thiết yếu thì Nhà nước bảo đảm kinh phí, đối với các dịch vụ cơ bản thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện”.*

2. Như vậy dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh

vực GTVT sẽ được xác định trên cơ sở các tiêu chí: (i) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT; (ii) phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ (phí dịch vụ chưa tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định); (iii) tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ sự nghiệp công trên cơ sở quy định của pháp luật chuyên ngành và thực tiễn nhu cầu xã hội.

Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công đã được ban hành theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và thực tiễn công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT đồng thời dựa trên cơ sở 03 tiêu chí trên, Bộ GTVT xác định danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT đề nghị Thủ tướng chính phủ xem xét, ban hành.

## VI. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

### 1. Bố cục

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT gồm 4 điều:

*Điều 1:* Quy định Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT, trong đó phân loại các dịch vụ theo hai nhóm, gồm: (i) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu và (ii) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản.

*Điều 2:* Quy định về tổ chức thực hiện.

*Điều 3, Điều 4:* Quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

### 2. Nội dung cơ bản của Danh mục dịch vụ

Trên cơ sở Danh mục dịch vụ sự nghiệp công đã được ban hành theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và thực tiễn công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT; căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW: “*Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: **Đối với các dịch vụ thiết yếu thì Nhà nước bảo đảm kinh phí, đối với các dịch vụ cơ bản thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện...***” và phạm vi danh mục dịch vụ theo 03 tiêu chí nêu tại điểm 2, Mục V trên, Bộ GTVT xác định có 08 dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và được chia thành 02 nhóm, cụ thể:

#### 2.1. Nhóm dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu (07 dịch vụ)

- a) Tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải.
- b) Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải.
- c) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.

- d) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.
- đ) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- e) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.
- g) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không.

## **2.2. Nhóm dịch vụ sự nghiệp công cơ bản (01 dịch vụ):**

Vận hành khai thác bến phà đường bộ.

(Chi tiết thuyết minh danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT như phụ lục kèm theo)

Trên đây là báo cáo việc xây dựng và nội dung cơ bản của việc dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT.

*Xin gửi kèm theo Tờ trình:*

*- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực GTVT;*

*- Văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, ngành liên quan; Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bảng tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến.*

Bộ GTVT kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTTg Thường trực (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ TCCB;
- Lưu: VT, TC (B).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thể**

**DỰ THẢO****THUYẾT MINH****Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu  
thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải**

(kèm theo Tờ trình số /TTr-BGTVT ngày tháng năm 2022  
của Bộ Giao thông vận tải)

**A. NHÓM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THIẾT YẾU****I. LĨNH VỰC GIAO THÔNG HÀNG HẢI****1. Tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải****a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT**

Điều 107, Bộ luật Hàng hải Việt Nam quy định:

*“Thông tin an ninh hàng hải là những thông tin về hành vi ngăn cản bất hợp pháp đối với hành trình của tàu biển hoặc nguy cơ đã hoặc có thể xảy ra sự cố an ninh đối với tàu biển....*

*“Cơ quan tiếp nhận thông tin an ninh hàng hải có trách nhiệm tổ chức thường trực 24/24 giờ trong ngày để xử lý thông tin và truyền phát kịp thời thông tin an ninh hàng hải cho các cơ quan liên quan”.*

**b) Phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ**

Tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải là loại hình dịch vụ đảm bảo an ninh. Sản phẩm đầu ra của dịch vụ là việc truyền phát và xử lý thông tin an ninh cho các đối tượng thụ hưởng là các cơ quan chức năng của Nhà nước, các chủ tàu vận chuyển. Tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải là loại hình dịch vụ không có thu, không mang lại lợi nhuận cho người cung cấp dịch vụ. Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải quy định: *“Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.... Kinh phí hoạt động của Trung tâm do ngân sách nhà nước bảo đảm”.*

**c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ:** Kinh phí hoạt động của Trung tâm do ngân sách nhà nước bảo đảm. Do vậy, tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải là dịch vụ công “thiết yếu” mà Nhà nước phải bảo đảm nhằm thực hiện trách nhiệm của quốc gia có biển.

**2. Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải****a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT**

Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải là việc thiết lập và vận hành hệ thống bảo đảm an toàn hàng hải, thông tin duyên hải bao gồm việc tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức khai thác hệ thống bảo đảm an toàn hàng hải, thông tin duyên hải; tiêu chuẩn hóa, đánh giá, giám sát bảo đảm chất lượng cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, thực hiện cung cấp dịch vụ thông tin duyên hải, các dịch vụ thông tin, điện tử khác để duy trì thông tin cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, công tác an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường hàng hải.

***b) Phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ***

Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định: *“Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật”* (khoản 5 Điều 9).

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định: *“Dịch vụ lĩnh vực hàng hải”* là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu (phụ lục I, biểu 01, Hoạt động kinh tế giao thông vận tải); *“Bảo đảm an toàn hàng hải; thông tin duyên hải”* là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng (biểu 02, phụ lục I).

***c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ:*** Dịch vụ quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, do vậy đây là dịch vụ công “thiết yếu”.

## II. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

### 1. Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt

***a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT***

Bảo trì công trình đường sắt là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng.

Luật Đường sắt năm 2017 quy định: *“Bộ trưởng Bộ GTVT quy định việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; tổ chức quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư”*.

***b) Phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ***

Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/03/2018 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia quy định: *“Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”* (khoản 5 Điều 9).

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định: *“Dịch vụ lĩnh vực đường sắt”* là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu (phụ lục I, biểu 01, Hoạt động kinh tế giao thông vận

tải); “*quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt*” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng (biểu 02, phụ lục I).

**c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ:** Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt là hoạt động do nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện, do vậy, đây là dịch vụ công “thiết yếu”.

### III. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

#### 1. Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

##### a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT

Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là các công việc: (1) Theo dõi tình trạng công trình đường bộ; tổ chức giao thông; kiểm tra, thanh tra việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; (2) Bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của đường đang khai thác và để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn (Điều 37 và Điều 48 Luật Giao thông đường bộ năm 2008).

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *Bộ GTVT chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh, đường đô thị....*

##### b) Phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ

Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/04/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định: “*Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*” (khoản 5, Điều 9)

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định: “*Dịch vụ lĩnh vực đường bộ*” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu (phụ lục I, biểu 01, Hoạt động kinh tế giao thông vận tải); “*Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ*” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đấu thầu hoặc đặt hàng (biểu 02, phụ lục I).

**c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ:** Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là hoạt động do nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện, do vậy, đây là dịch vụ công “thiết yếu”.

### IV. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

#### 1. Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

##### a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT

Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa bao gồm: (i) Khảo sát, theo dõi, thông báo tình trạng thực tế của luồng; tổ chức giao thông; thanh tra, kiểm tra việc bảo

vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; (ii) Sửa chữa, bảo trì định kỳ hoặc đột xuất luồng, báo hiệu, thiết bị, công trình phục vụ trên tuyến giao thông đường thủy nội địa, phương tiện dùng để quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; thanh thải vật chướng ngại; phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai<sup>1</sup>.

Luật Giao thông đường thủy nội địa quy định: “*Bộ GTVT tổ chức quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương...*”

### **b) Phí dịch vụ vận do Ngân sách nhà nước hỗ trợ**

Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/03/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định: “*Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*” (khoản 5, Điều 9).

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định: “*Dịch vụ lĩnh vực đường thủy nội địa*” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu (phụ lục I, biểu 01, Hoạt động kinh tế giao thông vận tải); “*quản lý, bảo trì đường thủy nội địa*” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đầu thầu hoặc đặt hàng (biểu 02, phụ lục I).

**c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ:** Quản lý, vận hành, bảo trì đường thủy nội địa là hoạt động do nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện, do vậy, đây là dịch vụ công “thiết yếu”.

## **V. LĨNH VỰC GIAO THÔNG HÀNG KHÔNG**

### **1. Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không**

#### **a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT**

Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định: “*Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cảng hàng không, sân bay, các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng hàng không dân dụng để bảo đảm giao thông vận tải bằng đường hàng không phát triển an toàn, hiệu quả và đồng bộ*” (khoản 1 Điều 6).

Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay quy định: “*Kết cấu hạ tầng cảng hàng không bao gồm: a) Kết cấu hạ tầng sân bay; b) Công trình cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; c) Công trình phục vụ bảo đảm an ninh hàng không, khẩn nguy sân bay; d) Công trình hàng rào cảng hàng không; đường giao thông nội bộ trong cảng hàng không; công trình cấp điện; công trình cấp, thoát nước; công trình chiếu sáng; đ) Công trình nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa; e) Công trình cung cấp dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, trang thiết bị hàng không; dịch vụ kỹ thuật hàng không;*

<sup>1</sup> Điều 22, Luật Giao thông đường thủy nội địa

*dịch vụ suất ăn hàng không; dịch vụ xăng dầu hàng không, nhiên liệu tàu bay”.*

***b) Phí dịch vụ vận do Ngân sách nhà nước hỗ trợ***

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định: “*Dịch vụ lĩnh vực hàng không*” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu (phụ lục I, biểu 01, Hoạt động kinh tế giao thông vận tải).

- Nghị định số 44/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không quy định “*Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng không được sử dụng từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; trừ các trường hợp sau đây:*

*a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*b) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không trong thời gian cho thuê quyền khai thác mà doanh nghiệp thuê quyền khai thác thực hiện việc bảo trì theo Hợp đồng ký kết;*

*c) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác mà doanh nghiệp nhận chuyển nhượng thực hiện việc bảo trì theo Hợp đồng ký kết” (khoản 5 Điều 8).*

***c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ***

Hiện nay, tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do nhà nước đầu tư đang được giao cho Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) quản lý, sử dụng và khai theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đến hết ngày 31/12/2025; về bản chất, quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không là dịch vụ công “thiết yếu” thuộc ngành, lĩnh vực GTVT.

**VI. LĨNH VỰC GIAO THÔNG CHUNG**

**1. Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải**

***a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT***

Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải (đường sắt, đường bộ, hàng hải, đường thủy nội địa, hàng không) là các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành GTVT, được quy định cụ thể trong các luật, bộ luật chuyên ngành như: Luật Đường sắt, Luật Giao thông đường bộ; Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Luật Giao thông đường thủy nội địa; Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

Công ước quốc tế về An toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 74), Công ước quốc tế về Tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR 79 cũng quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của quốc gia có biển trong việc tìm kiếm cứu nạn trong vùng biển thuộc trách nhiệm của mình.

***b) Phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ***

Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải là loại hình dịch vụ không có thu, không mang lại lợi nhuận cho người cung cấp dịch vụ, do đó không thể thu hút xã hội tham gia và đảm nhận chính công việc này.

Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT quy định: Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng hải, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định “cứu nạn trên biển” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ (biểu 01, phụ lục I); hoạt động kinh tế giao thông vận tải (đường sắt, đường bộ, hàng hải, đường thủy nội địa, hàng không) là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu (biểu 01, phụ lục I).

***c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ:*** Hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, Do vậy, đây là dịch vụ công “thiết yếu” mà Nhà nước phải bảo đảm.

**B. NHÓM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG CƠ BẢN**

**I. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**1. Vận hành khai thác bến phà đường bộ**

***a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GTVT***

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “Đường bộ gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ” (Khoản 1, Điều 3). Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/04/2019 về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định: “Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm có bến phà đường bộ” (điểm d, khoản 1, Điều 4).

***b) Phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ***

Vận hành khai thác bến phà đường bộ là loại hình dịch vụ đảm bảo giao thông có thu. Đối tượng thụ hưởng dịch vụ là sự đi lại an toàn, thông suốt của người dân. Thực tiễn hoạt động vận hành khai thác bến phà đường bộ thời gian qua cho thấy, việc xã hội hóa hoạt động này đã mang lại những kết quả tích cực. Tuy nhiên do yêu cầu đảm bảo giao thông (đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn), việc Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện vận hành khai thác bến phà đường bộ là yêu cầu bắt buộc.

Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định: “dịch vụ vận hành khai thác bến

*phà đường bộ*” là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đấu thầu hoặc đặt hàng (biểu 02, phụ lục I).

**c) Tính chất cơ bản, thiết yếu của dịch vụ:** Vận hành khai thác bến phà đường bộ là dịch vụ được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện, do vậy, đây là dịch vụ công “cơ bản”./.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:            /QĐ-TTg            Hà Nội, ngày      tháng      năm 2022

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu  
thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017; Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 06 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014; Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 06 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải, bao gồm:

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu:

- a) Tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải.
- b) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.
- c) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.
- d) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- đ) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.
- e) Quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không.
- g) Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải.

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản: Vận hành khai thác bến phà đường bộ.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu quy định tại Điều 1 Quyết định này quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

b) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để đảm bảo cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và phù hợp với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Bảo đảm đủ ngân sách để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (2).

**Phạm Minh Chính**